



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Chính sách và Phát triển Môi trường LT
 Đơn vị được quan trắc : Công ty Cổ phần Toyota Thăng Long
 Địa chỉ quan trắc : 316 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
 Loại mẫu : Nước thải
 Số lượng/Tên mẫu : 01
 Ngày lấy mẫu : 20/05/2024 Thời gian phân tích : 20-30/05/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	QCTĐHN 02:2014/BTNMT	
				Kết quả NT01	Cột B
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,06	5,5-9
2	Độ màu	Pt-Co	TCVN 6185:2015	20	150
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	8,14	50
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2017	18	150
5	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	TCVN 6625:2000	41	100
6	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	HETC/SOP – QTHT – N11	257	-
7	Sunfua	mg/l	TCVN 6637:2000	<0,03*	0,5
8	Amoni (tính theo N)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	<0,03*	10
9	Nitrat	mg/l	SMEWW 4500 – NO ₃ ⁻ .E:2017	2,38	-
10	Tổng nitơ	mg/l	TCVN 6638:2000	<6*	40
11	Tổng Phốt pho (tính theo P)	mg/l	TCVN 6202:2008	1,31	6
12	Dầu mỡ động, thực vật(+ +)	mg/l	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1,4)	-
13	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/l	TCVN 6622-1:2009	<0,03*	-
14	Coliform	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	4.500	5.000

Ghi chú:

- QCTĐHN 02:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội (cột B);
- (-): Không quy định;
- (*): Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp. MDL là giới hạn phát hiện của phương pháp;
- (+ +): Kết quả được phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcerts 267;
- NT01: Mẫu nước thải sau xử lý (X: 2327145, Y: 582215)



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
 Phòng thử nghiệm kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT) – Vimcerts 253 – VLAT-1.0267

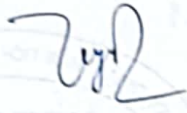
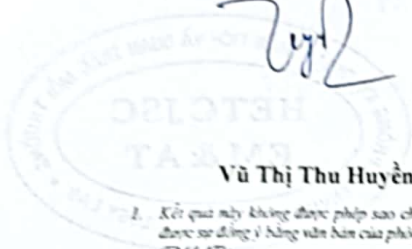
Địa chỉ: C21-20 khu C, KĐT Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
 Tell: 0246 683 2969 Tel: 0972 191 566 Email: Hetc.moitruong@gmail.com

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2021

NGƯỜI LẬP PHIẾU

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thu Huyền


Hoàng Thị Sương



Đỗ Văn Quỳnh

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT).
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu phòng EM&AT không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng : Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Chính sách và Phát triển Môi trường LT
Đơn vị được quan trắc : Công ty Cổ phần Toyota Thăng Long
Địa chỉ quan trắc : 316 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng/Tên mẫu : 02
Ngày lấy mẫu : 20/05/2024 Thời gian phân tích : 20-31/05/2024



II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả		QCTDHN
				KT01	KT02	01:2014/BTNMT
1	Lưu lượng	m ³ /h	US EPA Method 2	23.428	22.019	-
2	Bụi tổng số	mg/Nm ³	US EPA Method 5	25,1	24,2	200
						QCVN
						20:2009/BTNMT
						Nồng độ tối đa
3	Toluen (*)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	<0,06*	<0,06*	750
4	Benzen (*)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	<0,06*	<0,06*	5
5	Xylen (*)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	<0,06*	<0,06*	870

Ghi chú:

- QCTDHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn thủ đô Hà Nội;
- QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- (-): Không quy định;
- (+): Kết quả được lấy mẫu và phân tích bởi nhà thầu phụ Vimcert 072;
- (*): Kết quả phân tích nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp;
- KT01: Mẫu khí thải tại ống khói phòng phun sơn (X: 2327142, Y: 582215)
- KT02: Mẫu khí thải tại ống khói khu vực xường sơn (X: 2327162, Y: 582264)

NGƯỜI LẬP PHIẾU

Vũ Thị Thu Huyền

TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Thị Sương



GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Quỳnh

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2024

- Kết quả này không được phép sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của phòng kỹ thuật phân tích và quan trắc môi trường (EM&AT);
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Hết thời gian lưu mẫu, phòng EM&AT không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng;
- Thông tin về mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của người gửi mẫu.